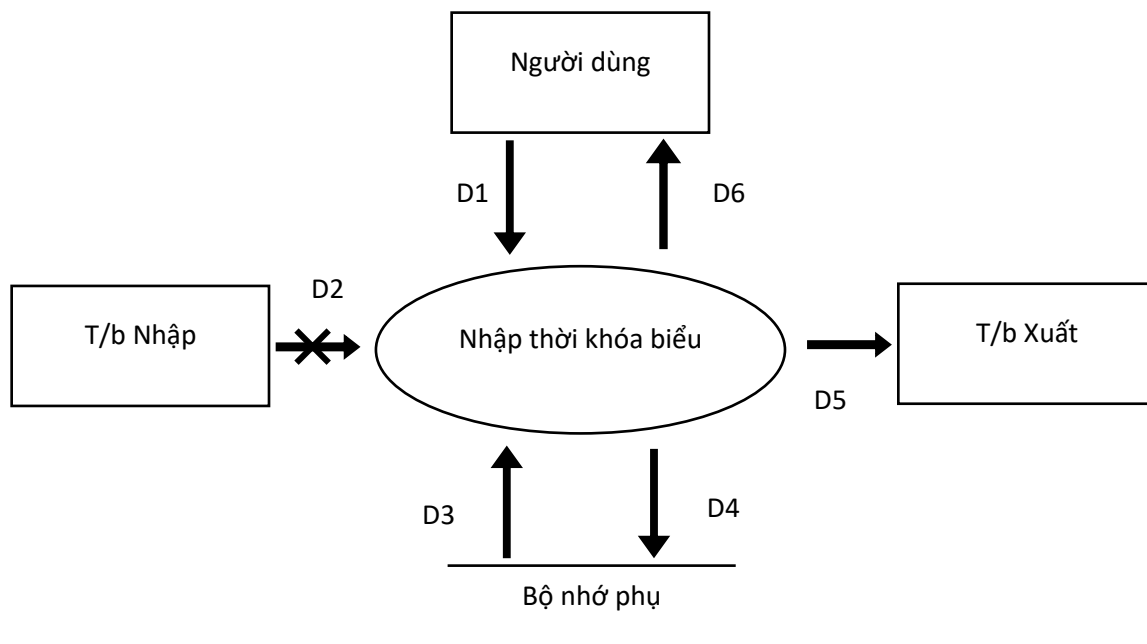


1. Sơ đồ luồng dữ liệu

a. Sơ đồ



- D1: Thông tin về môn học trên thời khóa biểu:
Tên môn học, Thứ, Tiết bắt đầu, Tiết kết thúc
 - D2: Không có
 - D3: Danh sách môn học, quy định về tiết học, ngày học.
 - D4: D1 + Mã môn học
 - D5: D4
 - D6: D5
- ### b. Thuật toán
- B1: Nhận D1 từ người dùng
 - B2: Kết nối CSDL
 - B3: Lấy D3 từ bộ nhớ
 - B4: Lập "Danh sách các môn có cùng thứ" từ "Danh sách môn học" (D3).
 - B5: Từ Tiết bắt đầu, Tiết kết thúc (D1), Kiểm tra tính trùng với Tiết bắt đầu, Tiết kết thúc các Môn trong "Danh sách các môn có cùng thứ".
 - B6: Nếu trùng, đến B10
 - B7: Ghi D4 xuống bộ nhớ
 - B8: Hiển thị D6 cho người dùng
 - B10: Ngắt kết nối CSDL
 - B11: Kết thúc

2. Thiết kế dữ liệu

CHITIETMONHOC
MaMonHoc
TenMonHoc
ThuMonHoc
TietBatDau
TietKetThuc

3. Thiết kế giao diện

Nhập thời khóa biểu	
Tên môn học	<input type="text"/>
Thứ	<input type="text"/>
Tiết bắt đầu	<input type="text"/>
Tiết kết thúc	<input type="text"/>
<input type="button" value="Nhập"/>	<input type="button" value="Nhập và thoát"/>